

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 15-02-2019.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Châu.

Ông Phạm Đình Bông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 15/02/2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST-DS, ngày 11/9/2018, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS, ngày 07/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị P và ông Lê Văn B; Cùng địa chỉ: thôn, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Ông Lang Văn B1, bà Vi Thị X, anh Lang Minh T, chị Vi Thị T1; Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người được bà X, anh T, chị T1 ủy quyền: Ông Lang Văn B1; Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018 và các lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn bà Kim Thị P và ông Lê Văn B trình bày:

Từ năm 2015 bà Kim Thị P, ông Lê Văn B có bán phân nợ và cho ông Lang Văn B1, bà Vi Thị X vay tiền nhiều lần. Đến ngày 09 tháng 8 năm 2017 bà P, ông B có gặp ông B1, bà X để cộng tất cả các khoản nợ, thống nhất viết vào hợp đồng cho vay với nội dung bà P, ông B cho ông B1, bà X, anh T, chị T1 vay số tiền 280.000.000 đồng, hạn đến ngày 13 tháng 8 năm 2017 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ. Các bên thỏa thuận lãi suất là 01%/tháng. Khi làm hợp đồng bà P, ông B đề nghị anh T, chị T1 (con trai và con dâu của ông B1, bà X) cùng ký tên vào bên vay tiền để đảm bảo việc trả nợ của ông B1, bà X.

Đến hạn thanh toán nhưng ông B1, bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến nay bà P, ông B đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông B1, bà X chưa thanh toán khoản nợ gốc và lãi nào. Bà P, ông B khởi kiện yêu cầu ông B1, bà X, anh T,

chị T1 thanh toán cho bà P, ông B số tiền 280.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 01%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày làm hợp đồng cho vay ngày 09/8/2017.

Theo các lời khai tại Tòa án, đại diện bị đơn ông Lang Văn B1 trình bày: Ông B1 công nhận nội dung có nợ bà Kim Thị P và ông Lê Văn B số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng) là đúng sự thật. Tuy nhiên đây là khoản nợ mua phân bón từ nhiều năm trước, ngày 09 tháng 8 năm 2017 bà P, ông B làm hợp đồng vay tiền để cộng tất cả các khoản ông B1, bà X còn nợ. Trong hợp đồng thể hiện ông B1, bà X vay số tiền 280.000.000 đồng, là tổng của nhiều khoản nợ mà ông B1, bà X mua phân bón trước đó chứ không phải trực tiếp vay tiền. Thời gian đã lâu nên ông B1 không nhớ cụ thể thời gian và số tiền mua phân từ trước, hiện ông B1 không còn tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Toàn bộ số tiền nợ phân sử dụng cho mục đích đầu tư cho kinh tế gia đình của ông B1 và bà X, còn anh Lang Minh T và chị Vi Thị T1 đã ra ở riêng từ lâu, khi lập hợp đồng vay tiền anh T, chị T1 có ký tên nhưng thực tế không được nhận và không được sử dụng số tiền mà ông B1, bà X vay. Đã quá hạn nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ông B1 và bà X chưa thanh toán số tiền trên cho bà P, ông B. Ông B1 và bà X đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc 280.000.000 đồng, nhưng do điều kiện khó khăn nên đề nghị được thanh toán nhiều lần.

Tại phiên tòa Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Lang Minh T, chị Vi Thị T1 và rút yêu cầu tính lãi của khoản nợ 280.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khâu thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lang Văn B1 và bà Vi Thị X phải thanh toán cho bà Kim Thị P và ông Lê Văn B 280.000.000 đồng nợ gốc. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với anh Lang Minh T và chị Vi Thị T1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn ông Lang Văn B1 và bà Vi Thị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Dân sự tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Bị đơn ông Lang Văn B1, bà Vi Thị X, anh Lang Minh T, chị Vi Thị T1 có địa chỉ tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo; khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Do quen biết nên bà Kim Thị P, ông Lê Văn B có bán phân và cho ông Lang Văn B1, bà Vi Thị X vay tiền nhiều lần. Đến ngày 09 tháng 8 năm 2017 bà P, ông B làm văn bản cho vay để chốt tất cả các khoản tiền mà ông B1, bà X nợ là 280.000.000 đồng, lãi suất theo quy định của pháp luật,

hẹn đến ngày 13 tháng 8 năm 2017 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ. Khi lập văn bản vay tiền ông B1, bà X, anh T và chị T1 ký tên xác nhận việc vay tiền. Tuy nhiên thực tế anh T, chị T1 không được nhận và sử dụng số tiền mà ông B1, bà X vay. Quá trình làm việc tại Tòa án ông B1 và bà X nhận sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ.

[3]. Tại phiên tòa Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Lang Minh T, chị Vi Thị T1, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử vụ án đối với anh Lang Minh T và chị Vi Thị T1.

[4]. Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà Kim Thị P, ông Lê Văn B với ông Lang Văn B1, bà Vi Thị X được giao kết hợp pháp, phát sinh hiệu lực và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Đến thời hạn nhưng ông B1, bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên bà P, ông B khởi kiện yêu cầu ông B1, bà X phải thanh toán số tiền 280.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ.

[5]. Về tiền lãi: Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Kim Thị P, ông Lê Văn B yêu cầu Tòa án buộc ông Lang Văn B1, bà Vi Thị X, anh Lang Minh T, chị Vi Thị T1 phải trả 1% tiền lãi của khoản nợ gốc 280.000.000 đồng tính từ ngày ngày 09/8/2017. Tại phiên tòa nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi. Việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn.

[6]. Về án phí :

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Lang Văn B1 và bà Vi Thị X phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà ông Lang Văn B1, bà Vi Thị X phải trả bà Kim Thị P và ông Lê Văn B. Cụ thể ông Lang Văn B1, bà Vi Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 280.000.000 đồng x 5% = 14.000.000 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Kim Thị P và ông Lê Văn B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 144, 147, 235, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274; Điều 275; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lang Văn B1 và bà Vi Thị X phải thanh toán cho bà Kim Thị P và ông Lê Văn B 280.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với anh Lang Minh T và chị Vi Thị T1.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lang Văn B1 và bà Vi Thị X phải chịu 14.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Kim Thị P và ông Lê Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Kim Thị P và ông Lê Văn B 7.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại B1 lai số 0003025 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Quách Trọng Sơn